

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTTNI-TTHT
V/v xuất hóa đơn và kê khai thuế

Tây Ninh, ngày tháng năm

Kính gửi: Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp –
Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa tại Tây Ninh.

(Địa chỉ: 123-128-129-130, Đường số 6, KCX& CN Linh Trung III, Phường An Tịnh,
TX Trảng Bàng, Tây Ninh, Việt Nam; Mã số thuế: 0301427028-009)

Cục Thuế tỉnh Tây Ninh nhận được Công văn số 01/CV/NNTN ngày 11/9/2023 và Công văn số 02/CV/NNTN ngày 08/9/2023 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa tại Tây Ninh về việc điều chỉnh kê khai - nộp thuế GTGT và xuất hóa đơn - kê khai thuế GTGT đối với hóa đơn hàng mẫu không thu tiền. Vấn đề này Cục Thuế tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

I. Ý kiến đối với công văn số 01/CV/NNTN:

Tại Điều 47 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc Hội quy định:

“Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

2. Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế thì người nộp thuế vẫn được khai bổ sung hồ sơ khai thuế; cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này.

3. Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này;

b) Trường hợp người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế có sai, sót nếu khai bổ sung làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn thì thực hiện theo quy định về giải quyết khiếu nại về thuế.

4. Hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế bao gồm:

a) Tờ khai bổ sung;

b) Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan.

....”

Tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định:

“ Điều 7. Hồ sơ khai thuế

...

4. Người nộp thuế được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Người nộp thuế khai bổ sung như sau:

a) Trường hợp khai bổ sung không làm thay đổi nghĩa vụ thuế thì chỉ phải nộp Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan, không phải nộp Tờ khai bổ sung.

Trường hợp chưa nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của tháng, quý có sai, sót, đồng thời tổng hợp số liệu khai bổ sung vào hồ sơ khai quyết toán thuế năm.

Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm; riêng trường hợp khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng.

b) Người nộp thuế khai bổ sung dẫn đến tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế đã được ngân sách nhà nước hoàn trả thì phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc số tiền thuế đã được hoàn trả và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

Trường hợp khai bổ sung chỉ làm tăng hoặc giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau thì phải kê khai vào kỳ tính thuế hiện tại. Người nộp thuế chỉ được khai bổ sung tăng số thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn khi chưa nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế tiếp theo và chưa nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế.”

Tại Điều 60; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc Hội quy định:

“Điều 60. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

Trường hợp người nộp thuế đề nghị bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ thì không tính tiền chậm nộp tương ứng với khoản tiền bù trừ trong khoảng thời gian từ ngày phát sinh khoản nộp thừa đến ngày cơ quan quản lý thuế thực hiện bù trừ.

2. Trường hợp người nộp thuế yêu cầu hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa thì cơ quan quản lý thuế phải ra quyết định hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa hoặc có văn bản trả lời nêu rõ lý do

không hoàn trả trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

...”

Điều 70. Các trường hợp hoàn thuế

1. Cơ quan quản lý thuế thực hiện hoàn thuế đối với tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

2. Cơ quan thuế hoàn trả tiền nộp thừa đối với trường hợp người nộp thuế có số tiền đã nộp ngân sách nhà nước lớn hơn số phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 60 của Luật này.

Điều 71. Hồ sơ hoàn thuế

1. Người nộp thuế thuộc trường hợp được hoàn thuế lập và gửi hồ sơ hoàn thuế cho cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền.

2. Hồ sơ hoàn thuế bao gồm:

a) Văn bản yêu cầu hoàn thuế;

b) Các tài liệu liên quan đến yêu cầu hoàn thuế.

Tại Điều 42 Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế

“Điều 42. Hồ sơ hoàn nộp thừa

.....

2. Hồ sơ hoàn nộp thừa các loại thuế và các khoản thu khác gồm:

a) Văn bản đề nghị xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo mẫu số 01/DNXLNT ban hành kèm theo phụ lục I Thông tư này;

b) Văn bản ủy quyền trong trường hợp người nộp thuế không trực tiếp thực hiện thủ tục hoàn thuế, trừ trường hợp đại lý thuế nộp hồ sơ hoàn thuế theo hợp đồng đã ký giữa đại lý thuế và người nộp thuế;

c) Các tài liệu kèm theo (nếu có).”

Căn cứ vào các quy định trên và tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT tháng 7/2023; Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa kê khai bổ sung tăng số thuế GTGT phải nộp, giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau (kỳ tính thuế tháng 10/2022 đến kỳ tính thuế tháng 6/2023) và kê khai chênh lệch vào kỳ tính thuế phát hiện (tháng 7/2023) khớp với Phụ lục kê khai bổ sung (KHBS).

Đề nghị Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa đối chiếu với các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật nêu trên để thực hiện kê khai bổ sung đúng quy định. Trường hợp có số thuế GTGT nộp thừa thì thực hiện theo Điều 42 Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

II. Ý kiến đối với Công văn số 02/CV/NNTN:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

"Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); ..."

Cục Thuế tỉnh Tây Ninh thông báo đến Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp - Dịch vụ - Thương mại Ngọc Nghĩa tại Tây Ninh biết để thực hiện đúng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thuế (báo cáo);
- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng TTKT số 1;
- Phòng NV-DT-PC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(6b).

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hồ Ngọc Vân